

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị L và anh T”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Tân;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L sinh năm 1988

ĐKKHKT: Thôn G, xã QH, huyện P, tỉnh Thái Bình

Nơi ở: Thôn Q, xã QN, huyện P, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn G, xã QH, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có chị L, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình T tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ, con, có lần vợ chồng mâu thuẫn anh đã đánh đập, hành hạ chị, anh còn xúc phạm tới bố, mẹ đẻ chị. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 4/2018, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Q, xã QN, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình T1 sinh ngày 27/11/2007 hiện đang ở với anh T và Nguyễn Đình T2 sinh ngày 22/12/2008 hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình T1, còn anh Nguyễn Đình T nuôi con Nguyễn Đình T2, chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh T (Bà Vũ Thị Ngó – mẹ đẻ anh T) và cơ sở Thôn G, xã QH và Thôn Q, xã QN thấy: Chị L và anh T là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, gia đình và cơ sở thôn không rõ, chỉ biết từ tháng 4/2018 chị L cùng con Nguyễn Đình T2 đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Q, xã QN sinh sống, nay chị L có đơn xin ly hôn, gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L, anh T có 02 con chung như chị L đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho chị L và anh T ly hôn, về con chung đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Đình T2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đình T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung gia đình và cơ sở thôn không rõ.

Chị L và anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn G, xã QH, huyện P. Hiện tại anh T đi làm ăn tự do, địa chỉ cụ thể như thế nào thì gia đình và cơ sở thôn không biết, chỉ biết anh T sáng đi làm tối về nhà, anh T có biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình T; giao con chung Nguyễn Đình T2 sinh ngày 22/12/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình T1 sinh ngày 27/11/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; về tài sản chung không đặt ra giải quyết; chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị L khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Đình T. Do anh T là bị đơn cư trú tại Thôn G, xã QH, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Đình T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã QH huyện P, tỉnh Thái Bình cấp giấy đăng ký kết hôn số 16 ngày 05/3/2007 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ, con, ngoài ra anh còn đánh đập, hành hạ chị L, và còn xúc phạm tới gia đình chị L. Mâu thuẫn căng thẳng vào năm tháng 4/2018, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay, không ai hỏi han quan tâm gì tới ai. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T không có mặt tại phiên hòa giải và vắng mặt tại các buổi tố tụng của Tòa án mặc dù anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh, chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân & gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Đình T1 sinh ngày 27/11/2007 và Nguyễn Đình T2 sinh ngày 22/12/2008. Ly hôn, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng con Nguyễn Đình T2 để anh T nuôi con Nguyễn Đình Tú, còn anh T không có quan điểm về việc nuôi con chung. Qua xác minh thấy: con chung Nguyễn Đình T1 đang ở với anh T và đang học tại trường THCS xã QH, từ ngày chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, cháu Tú vẫn ở

với anh T, anh T chăm sóc con rất chu đáo, những lúc anh T vắng nhà thì bố mẹ đẻ anh T là người thay anh T chăm sóc cháu T1, hơn nữa cháu T1 có nguyện vọng được ở với anh T; con chung Nguyễn Đình T2 hiện đang ở với chị L và đang học tại trường Tiểu học xã QN, cháu T2 có nguyện vọng được ở với chị L. Để không ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của các con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị L: giao con chung Nguyễn Đình T2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, giáo dục con chung là phù hợp với điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3.]Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Nguyễn Đình T không có ý kiến trình bày về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: chị Đinh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2.Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Đình T2 sinh ngày 22/12/2008 cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình T1 sinh ngày 27/11/2007 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003834 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Đinh Thị L có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã QH, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)